

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML24B2** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MD06125** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Lạnh cơ bản**
Số TC: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2455202050570	Phạm Thành	Công	30/11/2008			7	8.0	8.0		8.0		7.9
2	2455202050571	Huỳnh Anh	Duy	08/05/2009			7	8.0	8.0		8.0		7.9
3	2455202050572	Nguyễn Thế	Duy	31/03/2009			7	8.0	8.0		0.0	0.0	3.1
4	2455202050573	Lê Quốc	Đạt	13/03/2009			7	7.0	8.0		8.0		7.8
5	2455202050574	Trương Phạm Hải	Đăng	08/02/2009			7	8.0	8.0		8.0		7.9
6	2455202050575	Đỗ Quốc	Hào	13/09/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
7	2455202050576	Trần Nhật	Hào	25/10/2009			7	6.0	7.0		7.5		7.1
8	2455202050579	Nguyễn Đức	Huy	17/07/2009			7	7.0	7.0		7.0		7.0
9	2455202050580	Trịnh Quang	Huy	30/12/2009			7	7.0	8.0		7.0		7.2
10	2455202050581	Trần Minh	Khải	30/12/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
11	2455202050582	Lâm Thái	Khang	11/10/2009			6	7.0	7.0		0.0	0.0	2.7
12	2455202050583	Nguyễn Trọng	Khương	16/12/2009			6	6.0	6.0		6.5		6.3
13	2455202050584	Lê Trung	Kiên	03/04/2009			6	7.0	7.0		0.0	0.0	2.7
14	2455202050585	Trịnh Anh	Kiệt	19/11/2009			7	8.0	8.0		8.0		7.9
15	2455202050586	Mo Ha Med Sa	Leh	18/08/2009			6	6.0	7.0		5.5		5.9
16	2455202050587	Nguyễn Trọng	Lễ	23/02/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
17	2455202050588	Đoàn Quốc	Minh	24/11/2009			7	6.0	8.0		0.0	0.0	2.8
18	2455202050589	Phạm Quốc	Minh	01/03/2009			7	7.0	8.0		7.5		7.5
19	2455202050590	Nguyễn Hòa	Nam	15/05/2009			7	6.0	8.0		7.5		7.3
20	2455202050591	Lê Thanh	Phú	27/07/2009			5	5.0	5.0		5.5		5.3
21	2455202050592	Nguyễn Văn	Quý	19/02/2009			7	7.0	8.0		7.5		7.5
22	2455202050593	As Sa Na	Quy	19/11/2008			6	6.0	6.0		6.5		6.3
23	2455202050594	Nguyễn Huỳnh Duy	Tân	10/08/2009			6	6.0	7.0		6.5		6.5
24	2455202050596	Nguyễn Hoàng	Thiện	28/12/2009			7	8.0	8.0		0.0	0.0	3.1
25	2455202050597	Trương Võ Thanh	Thương	19/07/2009			7	7.0	7.0		7.5		7.3
26	2455202050599	Đình Minh	Triết	10/12/2009			7	8.0	8.0		0.0	0.0	3.1
27	2455202050600	Sa Phi Y Dương Anh	Tuấn	20/09/2008			6	7.0	7.0		7.0		6.9
28	2455202050601	Võ Anh	Vinh	22/09/2009			8	9.0	9.0		9.0		8.9

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Trần Tấn Tài